

LIÊN KẾT , BỐ CỤC, MẠCH LẠC TRONG VĂN BẢN

I. Liên kết và phương tiện liên kết trong văn bản.

1. Tính liên kết của văn bản :

Đoạn văn: “Trước mặt cô giáo, con đã thiếu lễ độ với mẹ...Thôi, trong một thời gian con dừng hôn bố”

→ Các câu chưa nối liền với nhau một cách tự nhiên, hợp lí → Chưa liên kết .

2. Phương tiện liên kết trong văn bản:

- Một ngày kia, ... Còn bây giờ giấc ngủ Gương mặt thanh thoát của con như đang mút kẹo.

→ Dùng từ, cụm từ để liên kết

BT 2 / SGK 19

→ Nội dung giữa các câu trong văn bản phải có sự gắn bó chặt chẽ với nhau.

3. Ghi nhớ: SGK

II/ Bố cục và những điều cần biết về bố cục.

1. Bố cục của văn bản:

Ví dụ : Đơn xin gia nhập Đội

- Tên, tuổi, nghề nghiệp, địa chỉ

- Nguyên vọng gia nhập Đội

- Lời hứa

→ Bố cục : Sắp xếp các thứ tự thành một trình tự rành mạch, hợp lí .

→ Ghi nhớ phần 1 / SGK 30

2. Những yêu cầu về bố cục trong văn bản :

- Rành mạch

- Hợp lí

→ Ghi nhớ phần 2 / SGK 30

3. Các phần của bố cục :

- Bố cục 3 phần : MB, TB, KB

→ Ghi nhớ phần 3 / SGK 30

III. Mạch lạc và những yêu cầu về mạch lạc trong văn bản :

1. Mạch lạc trong văn bản :

- Văn bản cần phải mạch lạc.

- Mạch lạc là có tính chất thông suốt, liên tục, không đứt đoạn.

2. Các điều kiện để một văn bản có tính mạch lạc :

- Các phần, đoạn, câu ... đều hướng về một đề tài, một chủ đề chung xuyên suốt.

- Các phần, đoạn, câu ... được nối tiếp theo một trình tự rõ ràng, hợp lý .

3. Ghi nhớ : SGK / 32

IV. Luyện tập: GV giao nhiệm vụ cho học sinh

Bài 1,2,3,4 trong SGK trang 18, 19

Bài tập 2: Tìm bố cục cho văn bản: "Cuộc chia tay của những con búp bê".

Bài tập 3: Nhận xét bố cục đã chọn.

Bài 1: (SGK tr 32)

TỪ GHÉP

I. Các loại từ ghép.

Bà ngoại
↑ ↓
└────────┘

-> Từ ghép chính phụ. (Bà: tiếng chính, ngoại: tiếng phụ ,bổ sung cho tiếng chính)

Quần áo
└────────┘

-> Từ ghép đẳng lập .(ĐL)

II/ Nghĩa của từ ghép:

Bà < Bà ngoại
 < Bà nội

➔ Nghĩa của từ ghép C - P hẹp hơn nghĩa của tiếng chính.

quần > quần áo
áo > quần áo

➔ Nghĩa của từ ghép đẳng lập khái quát hơn nghĩa các tiếng tạo nên nó.

III. Tổng kết.

Ghi nhớ :(SGK trang 14)

NHỮNG CÂU HÁT VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

I/Đọc, tìm hiểu chú thích:

- Dân ca: là những sáng tác kết hợp lời và nhạc, tức là những câu hát dân gian trong diễn xướng. Ca dao:là lời thơ của dân ca.
- Ca dao còn bao gồm cả những bài thơ dân gian mang phong cách nghệ thuật chung với lời thơ của dân ca. Khái niệm ca dao còn được dùng để chỉ một thể thơ dân gian- thể ca dao.

II.Đọc, hiểu văn bản:

-Bài 1: .

- Lời mẹ ru con, nói với con về công lao cha mẹ và bổn phận của người làm con.

+ Công cha - núi ngất trời

+ Nghĩa mẹ - nước ngoài biển Đông.

-> Hình ảnh so sánh cụ thể

=>khẳng định công lao to lớn của cha mẹ đối với con cái.

- "Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi !"

-> Giọng điệu tôn kính, nhấn nhủ, tâm tình.

=> Lời khuyên thấm thía, sâu sắc về bổn phận trách nhiệm của con cái.

-Bài 4: Tiếng hát về tình cảm gắn bó của anh em trong gia đình.

+ Nào phải người xa.

+ Cùng chung bác mẹ

+ Một nhà cùng thân

-> từ ngữ chỉ sự gắn kết thống nhất.

- Như thể tay chân

-> Hình ảnh so sánh diễn tả tình cảm gắn bó thiêng liêng, không thể tách rời của tình anh em.

- Anh em... hai thân vui vầy.

-> Nhấn nhủ anh em phải biết đoàn kết, thương yêu, nhường nhịn, giúp đỡ nhau.

III. Ghi nhớ: SGK/36

IV. Luyện tập: GV giao nhiệm vụ Hs

- Bài 1,2,3,4,5 trong SGK trang 15,16.

- Bài 1, 2 trang 36 (SGK)

ÔN TẬP Củng cố kiến thức Tuần 2

ĐỀ 1.

Câu 1: Hãy chọn cụm từ thích hợp (*trắng đã lên rồi, cơn gió nhẹ, từ từ lên ở chân trời, vắt ngang qua, rặng tre đen, những hương thơm ngát*) điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạn văn dưới đây:

Ngày chưa tắt hẳn, Mặt trăng tròn, to và đỏ,....., saucủa làng xa. Mấy sợi mây con (vắt ngang qua) mỗi lúc mảnh dần rồi tắt hẳn. Trên quãng đồng ruộng,..... hiu hiu đưa lại, thoang thoảng.....

(Thạch Lam)

Câu 2: Vì sao các câu thơ sau không tạo thành một đoạn thơ hoàn chỉnh?

Ngày xuân con én đưa thoi,
Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.

Long lanh đáy nước in trời
Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.
Sè sè nấm đất bên đường
Rầu rầu ngọn cỏ nửa vàng nửa xanh

- A. Vì chúng không vần với nhau
- B. Vì chúng có vần nhưng gieo vần không đúng luật
- C. Vì chúng có vần nhưng ý của các câu không liên kết với nhau
- D. Vì các câu thơ chưa đủ một ý trọn vẹn

Câu 3: Hãy sắp xếp các câu sau theo một trình tự hợp lý để có một đoạn văn hoàn chỉnh :

Ông đang nằm nghỉ trên giường hắt lên vào. (1) Hắt nhẹ nhàng mở ngăn kéo tủ lục tìm tiền. (2) Một lần nhà văn Ban- giắc đi ngủ quên không đóng cửa. (3) Bỗng hắt nghe tiếng chủ: “ anh bạn ơi, anh đừng hoài công tìm tiền ở cái chỗ mà ngay giữa ban ngày đốt được tôi cũng chẳng vét nổi một xu”. (4)

Câu 4: Dòng nào nói đúng nhất về liên kết trong văn bản ?

- A. Người ta liên kết các câu bằng mối liên quan của nội dung mà chúng thể hiện, và cũng có thể các phương tiện liên kết của ngôn ngữ để liên kết.
- B. Chỉ có các phương tiện liên kết của ngôn ngữ mới có thể làm nhiệm vụ liên kết
- C. Không bao giờ cần các phương tiện ngôn ngữ khi liên kết các câu trong văn bản
- D. Các dấu câu là phương tiện liên kết chủ yếu.

ĐỀ 2.

Câu 1: Định nghĩa nào sau đây thể hiện rõ nội dung của bố cục văn bản?

- A. Sự sắp xếp hình thức của văn bản theo quy ước thống nhất.
- B. Sự sắp đặt nội dung của các phần theo trình tự hợp lí.
- C. Mở bài theo cách trực tiếp hay gián tiếp.
- D. Trình bày một cách hợp lí phần Mở bài và Kết bài sao cho tạo ấn tượng đầu cuối tương ứng.

Câu 2. Hãy sắp xếp các ý sau đây để tạo được một văn bản có bố cục rõ ràng :

- 1.Đà Lạt còn thật đáng yêu với đủ loại hoa có sắc màu và kiểu dáng khác nhau.
- 2.Dời chân đi nhưng tôi biết chắc mình sẽ trở lại Đà Lạt vào một ngày không xa.
- 3.Con người nơi đây thân thiện và mến khách vô cùng.
- 4.Tôi ngây ngất trước sắc xanh sâu thẳm của màu thông trên suốt dọc đường vào trung tâm thành phố.
- 5.Kì nghỉ hè này tôi đến với Đà Lạt.
- 6.Đà Lạt là thành phố dễ làm người ta yêu mến ngay từ lần đầu tiên đặt chân tới đây.
- 7.Thành phố bắt đầu với những rừng thông bạt ngàn .
- 8 .Nhiều loại hoa tôi mới nhìn thấy lần đầu và không khỏi ngạc nhiên vì sắc đẹp của chúng.

Câu 3. Để tạo nên mạch lạc cho truyện *Cuộc chia tay của những con búp bê*, tác giả đã sử dụng các mối liên hệ nào dưới đây?

- A. Liên hệ không gian, liên hệ thời gian.
- B. Liên hệ thời gian, liên hệ ý nghĩa.
- C. Liên hệ thời gian, liên hệ không gian, liên hệ tâm lí, ý nghĩa.
- D. Liên hệ tâm lí, ý nghĩa, liên hệ không gian.

Câu 4. Mở bài cho đề văn : Kể lại một câu chuyện đáng nhớ trong mùa hè vừa qua của em sẽ phải nêu được những ý nào ?

- A. Kể về cảnh vật nơi mình đã đặt chân đến
- B. Giới thiệu về kì nghỉ hè của mình (đi đâu ? , làm gì ?)
- C. Trình bày cảm nhận của mình về những chuyến đi nghỉ mát trong mùa hè
- D. Ý nghĩa của mùa hè đó đối với bản thân

ĐỀ 3

Câu 1: Mạch lạc trong văn bản không có những tính chất nào trong các tính chất dưới đây :

- A. Tượng trưng cho phần quan trọng nhất của văn bản, được thể hiện bằng các ý lớn trong phần Thân bài.
- B. Thông suốt, liên tục, không đứt đoạn.
- C. Tuần tự đi qua các phần, các đoạn trong văn bản.
- D. Trôi chảy thành dòng, thành mạch.

Câu 2. Một văn bản có bố cục không rành mạch sẽ ...?

- A. Văn bản thiếu ý , các ý chồng chéo nhau
- B. Người đọc không nắm bắt được nội dung văn bản
- C. Cả A,B,C
- D. Khiến người viết không thể hiện được nội dung tư tưởng của mình

Câu 3: Ý kiến nào dưới đây là đúng?

- A. Chỉ cần trình bày cặn kẽ phần Thân bài; Mở bài và Kết bài không cần thiết.
- B. Văn bản cốt yếu nhất là phần Mở bài, Thân bài; không cần có Kết bài.
- C. Mỗi văn bản cần được trình bày theo bố cục gồm 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.
- D. Mở bài là tóm tắt Thân bài, Kết bài là nhắc lại Mở bài, do đó văn bản chỉ cần có Thân bài là đủ.

Câu 4: Một văn bản có tính mạch lạc là

- A. Các phần, đoạn trong văn bản được liên kết với nhau liên mạch
- B. Cả A,B,C
- C. Có nhiều chủ đề nhỏ nhưng thống nhất trong chủ đề chung của cả văn bản
- D. Có chủ đề thống nhất

ĐỀ 4

Câu 1: Hãy sắp xếp các từ ghép sau đây vào bảng phân loại: Học hành, nhà cửa, xoài tượng, nhãn lồng, chim sâu, làm ăn, đất cát, xe đạp, vôi ve, nhà khách, suy nghĩ, lâu đời, xanh ngắt, nhà máy, nhà ăn, chài lưới, cỏ cây, ẩm ướt, đầu đuôi, cười nụ

Từ ghép chính phụ	Từ ghép đẳng lập

Câu 2:Nối cột A với cột B để tạo thành các từ ghép chính phụ hợp nghĩa.

A	B
bút	tôi
xanh	mắt
mưa	bi
vôi	gặt
thích	ngắt
mùa	ngâu

Câu 3:Tại sao nói *một cuốn sách, một cuốn vở* mà không thể nói *một cuốn sách vở*?

Câu 4: Dòng nào định nghĩa đúng nhất về từ ghép chính phụ ?

- A. Là từ ghép có tiếng chính đứng trước làm chỗ dựa và tiếng phụ đứng sau bổ sung ý nghĩa cho tiếng chính.
- B. Là từ ghép có hai tiếng, tiếng phụ có nghĩa, tiếng chính không có nghĩa
- C. Là từ ghép có hai tiếng, một tiếng có nghĩa một tiếng không có nghĩa

ĐỀ 5

Câu 1:Đọc câu ca dao sau đây:

“Chiều chiều ra đứng ngõ sau

Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều.”

Tâm trạng của người con gái trong câu ca dao trên là tâm trạng gì?

- A Thương người mẹ đã mất.
- B Nhớ về thời con gái đã qua.
- C Nỗi buồn nhớ quê ,nhớ mẹ.
- D Đau khổ cho thân phận mình.

Câu 2 :Đọc câu ca dao sau đây:

“Anh em như chân với tay

Rách lành đùm bọc,dở hay đỡ đần.”

Nghệ thuật gì được sử dụng trong câu ca dao trên?

- A So sánh
- B Nhân hoá
- C Điệp ngữ
- D Ẩn dụ

Câu 3: Đọc những câu ca dao sau đây:

“ Nước non lận đận một mình

Thân cò lên thác xuống ghềnh bấy nay

Ai làm cho bể kia đầy

Cho ao kia cạn cho gầy cò con.”

Hình ảnh con cò trong bài ca dao trên thể hiện điều gì về thân phận của người nông dân?

- A Nhỏ bé ,bị hắt hủi ,sống cơ cực,làm than.
- B Gặp nhiều oan trái không giải bày được.
- C Cuộc sống trắc trở,khó nhọc,đắng cay.
- D Bị dồn nén đến bước đường cùng.

Câu 4 :Trong bài ca dao “Những câu hát về tình cảm gia đình” có câu:

“Núi cao biển rộng mênh mông

Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!”

Hãy cho biết nghĩa của “Cù lao chín chữ ” là gì?

- A. Nói về công lao cha mẹ nuôi con vất vả nhiều bề.
- B. Nói về công lao cha mẹ to lớn như trời cao biển rộng .

C. Nói đến tình cảm cha mẹ vô cùng yêu thương con .

D. Nói đến lời nhắc nhở con cái phải hiếu thảo ,vâng lời cha mẹ .